

Số: 801/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 505/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1975; CCCD số 001075029864 cấp ngày 24/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

- Chị **Đoàn Thị H**, sinh năm 1981; CCCD số 035181008001 cấp ngày 26/5/2025 tại Bộ Công an;

Cùng HKTT và nơi ở: Số 6, tập thể B phố Đ, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Anh Phạm Ngọc T và chị Đoàn Thị H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Ng, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 40/2010). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/11/2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc T và chị Đoàn Thị H.

2. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, anh Phạm Ngọc T và chị Đoàn Thị H có 01 (một) con chung là Phạm Hải N, sinh ngày 05/5/2010. Ly hôn, anh Phạm Ngọc T và chị Đoàn Thị H thoả thuận: Giao con chung Phạm Hải N cho anh Phạm Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc T không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh, chị có sự thay đổi khác. Chị Đoàn Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại và thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. *Về tài sản, nhà ở chung (động sản và bất động sản):* Anh Phạm Ngọc T và chị Đoàn Thị H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

4. *Về nợ chung:* Anh Phạm Ngọc T và chị Đoàn Thị H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

5. *Về lệ phí Toà án:* Chị Đoàn Thị H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0011052 ngày 10/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

II. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy